TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/2026/QĐST-KDTM	*Cần Thơ, ngày 29 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2025/TLST- KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H**

  Địa chỉ: Số B B đường N, Phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

  Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lưu Thị Hương G (văn bản ủy quyền ngày 06-10-2025).

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH C1**

  Địa chỉ: Số H, khu dân cư T, khu V, phường A, thành phố Cần Thơ.

  Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

  Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1985

  Địa chỉ: Ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

  Bà **Nguyễn Huỳnh Kim N**, sinh năm 1989

  Địa chỉ: Số A khu V, phường A, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn Công ty TNHH C1 thống nhất trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số nợ gốc, lãi tính đến ngày 21-4-2026 là

8.767.326.100 đồng (trong đó nợ gốc: 8.008.000.000 đồng; lãi trong hạn: 295.473.379 đồng; lãi quá hạn: 463.852.721 đồng).

- Thời gian và cách trả: Thống nhất sẽ giải quyết tại cơ quan thi hành án.

- Trường hợp Công ty TNHH C1 không trả được số nợ trên hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 283, tờ bản đồ số 86, diện tích 216,7m^2 (đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại khu vực V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 596025, số vào sổ cấp GCN: CH10213 do UBND quận N cấp ngày 15-4-2016 cho ông Nguyễn Huỳnh C đứng tên được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận N cập nhật chỉnh lý sang bà Nguyễn Huỳnh Kim N vào ngày 18-5-2016 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 14941/18MN/HĐBĐ ngày 21-8-2018, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 14941/18MN/HĐBĐ/PL01 ngày 06-9-2019, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 14941/18MN/HĐBĐ/PL02 ngày 30-9-2020, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 14941/18MN/HĐBĐ/PL03 ngày 26-11-2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 14941/18MN/HĐBĐ/PL04 ngày 17-5-2024.

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 87, diện tích 923,4m^2 (đất ở + đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 470942, số vào sổ cấp GCN: CS17081 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 26-4-2019 cho ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Huỳnh Kim N đứng tên, cập nhật chỉnh lý 30-5-2019 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 30908/21MN/HĐBĐ ngày 26-11-2021.

- Ông Nguyễn Minh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H thay cho Công ty TNHH C1 cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H theo đúng nội dung của Văn bản cam kết bảo lãnh ngày 17-6-2024 trong trường hợp Công ty TNHH C1 không trả đủ tiền cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

- Kể từ ngày 22-4-2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), Công ty TNHH C1 phải chịu; Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H đã nộp xong nên Công ty TNHH C1 có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH C1 phải chịu theo quy định pháp luật là 58.383.663 đồng (Năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H được nhận lại 58.104.000 đồng (Năm mươi tám triệu một trăm lẻ bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007693 ngày 28-10-2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV1- Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Phượng